

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 31-5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bành Quốc Trung;

2. Ông Nguyễn Văn Trương;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Huỳnh A, sinh năm: 1996 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú và chỗ ở: Khu phố LB, thị trấn VL, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn L và bà Huỳnh Thị Thu V; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Gò Công, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

- Chị Huỳnh Kim H, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: số KH NH, khu phố B, phường H, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang; (vắng mặt)

- Anh Trần Hải S, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: khu phố HP, phường LH, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang; (vắng mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Đoàn Thị Mai T, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Khu phố LB, thị trấn VL, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang; (có mặt)

- Bà Tô Thị Bích Đ, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: khu phố HH, phường LH, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang; (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Khu phố LB, thị trấn VL, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang; (có mặt)

* Người làm chứng: Trần Minh T, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: khu phố HP, phường LH, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/10/2023, A đến Cửa hàng điện thoại di động NT tọa lạc tại Khu phố M, Phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang do chị Huỳnh Kim H làm chủ. A lấy ra 01 điện thoại di động loại “Iphone 14 Promax” màu tím rồi cầm cho chị H với giá 10.000.000 (mười triệu); chị H viết biên nhận cầm đồ, đưa cho A 01 bản; A nhận tiền thì rời khỏi.

Để thực hiện ý định chiếm đoạt tài sản, đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, A quay trở lại cửa hàng NT với đặc điểm ăn mặc bên ngoài là áo shipper màu cam, quần vải màu xanh, đội mũ bảo hiểm màu đỏ. A đứng bên ngoài tủ kính, đối diện với chị H đứng bên trong, A kêu chị H cho chuộc lại điện thoại di động “Iphone 14 Promax” đã cầm trước đó. Chị H lấy điện thoại “Iphone 14 Promax” ra để trên tủ kính trước mặt A. A lấy điện thoại di động giả vờ lướt màn hình để nói với chị H là đang quét mã “QR” để chuyển khoản tiền chuộc điện thoại cho chị H, trong khi thực tế trong tài khoản ngân hàng của A không có tiền để chuyển khoản. Chị H kiểm tra tài khoản ngân hàng thì chưa thấy tiền của A chuyển vào, A kêu chị H đợi. Cùng thời điểm này, tại cửa hàng điện thoại có thêm 03 – 04 lượt khách đến giao dịch nên chị H phân tán sự tập trung để tiếp khách. Lợi dụng lúc chị H không để ý, điện thoại “Iphone 14 Promax” rời khỏi tầm quan sát, quản lý của chị H thì A lén lút cầm điện thoại rồi đi khỏi cửa hàng.

Sau khi lấy trộm được điện thoại Iphone 14 Promax đã cầm tại Cửa hàng NT, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, A tiếp tục mang điện thoại này đến Cửa hàng điện thoại di động MT tọa lạc tại ấp HP, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, do anh Trần Hải S làm chủ. Tại đây, A kêu cầm điện thoại Iphone 14 Promax với giá 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, thì anh S đồng ý. Khi anh S viết biên nhận cầm đồ thì A nhận đủ tiền từ anh S thì A ra về.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, A quay trở lại Cửa hàng MT. A đi vào bên trong gặp anh S, A đứng bên ngoài tủ kính, đối diện với anh S đứng bên trong. A đưa giấy biên nhận cầm đồ, kêu anh S cho chuộc lại điện thoại Iphone 14 Promax. Anh S đưa điện thoại Iphone 14 Promax cho A kiểm tra, A nói để chuyển trả tiền

chuộc điện thoại cho anh S bằng hình thức quét mã “QR”. A giả vờ cầm lướt màn hình điện thoại Iphone 14 Promax một lát rồi nói với anh S là mạng bị lỗi, không chuyển tiền được. Lúc này, anh S tìm tài khoản ngân hàng khác để cung cấp cho A, anh S vẫn đứng đối diện với A. Lợi dụng lúc anh S mất cảnh giác, A cầm điện thoại Iphone 14 Promax trên tay phải rồi đi nhanh ra ngoài về phía xe Vision đang đậu sẵn. Anh S thấy vậy thì la lên và đuổi theo A, nhưng do vướng tu kính trưng bày điện thoại, nên khi anh S ra đến phía trước cửa hàng thì A đã nhanh chóng tẩu thoát.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, A tiếp tục mang điện thoại Iphone 14 Promax vừa chiếm đoạt của anh S đến Cửa hàng điện thoại HP tọa lạc tại ấp H H, xã LH, thị xã GC do bà Tô Thị Bích Đ làm chủ. Trong lúc A và bà Đ đang trao đổi thì bị anh S, anh T phát hiện nên đã tiến hành giữ A lại. Lúc này A đưa trả lại cho anh S điện thoại Iphone 14 Promax, anh S thông báo cho Công an xã LH đến tiếp nhận sự việc và vật chứng, đồ vật liên quan.

Dữ liệu điện tử, vật chứng, đồ vật liên quan thu giữ gồm:

- 01 (một) hợp đồng cầm cố của Cửa hàng điện thoại NT thể hiện nội dung: Người cầm đồ là “A”, cầm điện thoại “14 promax tím”, “giá 10.000.000”, “Cầm từ ngày: 19/10 đến ngày 19/11”; đi kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) USB màu đen, hiệu “HOCO 04 GB”, chứa dữ liệu điện tử thu từ camera quan sát của Cửa hàng điện thoại Ngọc Tâm là 01 tệp video “2012085120277505055.MP4” có dung lượng 24.432 KB thời lượng 07 phút 18 giây; đi kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) USB màu đen hiệu “SanDisk” 08 GB, có chứa dữ liệu điện tử thu từ camera quan sát của Cửa hàng điện thoại MT là 01 tệp video “VIDEO_DOWNLOAD_1697715632626_1697715658832.mp4”, dung lượng 28,6 MB thời lượng 05 phút 34 giây - Đi kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động kiểu “Iphone 14 Promax” màu tím, có ốp lưng màu tím, đã qua sử dụng, có gắn sim trong máy, số IMEI: 357853686475865.

- 01 Biên nhận cầm đồ của Cửa hàng điện thoại di động MT đề ngày 19/10/2023, thể hiện nội dung: “Họ tên người cầm: B”, “Tên món đồ: Điện thoại”, “Loại máy: Iphone 14 Promax”, “Số tiền: 15.000.000”, “Bằng chữ: Mười lăm triệu đồng”, “Thời hạn: 30 ngày, kể từ ngày 19/10/2023 đến ngày 19/11/2023” – Đi kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu “Honda”, loại “Vison” màu đen, không gắn biển kiểm soát.

Theo Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Gò Công xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án như sau: 01 (một) điện thoại di động loại “Iphone 14 Promax” màu tím (đã qua sử dụng) trị giá 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTXGC ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Phạm Huỳnh A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Huỳnh A phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”;

2/ Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 171, khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh A từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 21 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2023.

3/ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Trả lại cho chị Đoàn Thị Mai T 01 điện thoại di động kiểu “Iphone 14 Promax” màu tím, có ốp lưng màu tím, đã qua sử dụng, có gắn sim trong máy, số IMEI: 35785368647586514 và 01 xe mô tô nhãn hiệu “Honda”, loại “Vison” màu đen, không gắn biển kiểm soát.

4/ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Phạm Huỳnh A rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gò Công, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị hại Trần Hải S, Huỳnh Kim H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Thị Bích Đ, người làm chứng Trần Minh T vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Huỳnh A đã khai nhận vào ngày 19/10/2023 Phạm Huỳnh A tiếp cận với chị Huỳnh Kim H- là chủ Cửa hàng điện thoại di động NT tọa lạc tại Khu phố M, Phường B, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang để cầm điện thoại “Iphone 14 Promax” với giá 10.000.000 (mười triệu) đồng; khi trở lại yêu cầu chuộc lại điện thoại thì A lợi dụng lúc chị H sơ hở, điện thoại “Iphone 14 Promax” không còn nằm trong tầm quan sát, quản lý của chị H nữa thì A lén lút lấy trộm điện thoại này.

Trong buổi chiều cùng ngày, với phương thức, thủ đoạn tương tự, A tiếp cận với anh Trần Hải S – là chủ Cửa hàng điện thoại di động MT tọa lạc tại ấp H P, xã LH, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang để tiếp tục cầm điện thoại “Iphone 14 Promax” với giá 15.000.000 (mười lăm) triệu đồng; khi trở lại yêu cầu chuộc lại điện thoại thì A lợi dụng lúc anh S sơ ý liền nhanh chóng cầm điện thoại này bỏ đi, do có sự chuẩn bị trước về phương tiện nên khi anh S đuổi theo phía sau thì A đã tẩu thoát.

Lời khai nhận trên của bị cáo Phạm Huỳnh A đã phù hợp với các biên bản khám nghiệm, thực nghiệm hiện trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gò Công; kết luận định giá số 45/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Gò Công, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời khớp với các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan cơ điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Với các chứng cứ tài liệu đã nêu trên, Tòa án có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Huỳnh A đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp và công khai giật lấy tài sản có giá trị 16.000.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát, nên hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về động cơ, mục đích của tội phạm: Bị cáo có đầy đủ sức khỏe và năng lực hành vi, nhưng chỉ vì chây lười lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện việc phạm tội nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[5]. Xét về nhân thân: Bị cáo A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra Phạm Huỳnh A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình để bồi thường khắc phục hậu

quả cho bị hại xong, gia đình bị cáo hiện tại rất khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết tăng nặng: Phạm Huỳnh A đã thực hiện 01 vụ án trộm cắp tài sản và 01 vụ án cướp giật tài sản, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8]. Trên cơ sở đánh giá nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cố ý thực hiện liên tiếp các hành vi phạm tội trong thời gian ngắn, gây tâm lý hoang mang trong đời sống nhân dân. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe và phòng chống tội phạm, đồng thời cho các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng, tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Đoàn Thị Mai T đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại xong. Sau khi nhận lại tài sản, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

[11]. Về hành vi của những người có liên quan:

- Theo lời khai của A, toàn bộ số tiền thu lợi từ hai lần thực hiện hành vi phạm tội trong ngày 19/10/2023 thì A đã đem trả nợ hết cho người có họ tên là Nguyễn Văn Thanh V. Tuy nhiên, A chỉ biết V nhà ở xã BD mà không biết địa chỉ cụ thể. Kết quả xác minh tại Công an xã BD thì không có ai có họ tên như trên. Cho nên không đủ cơ sở để Cơ quan điều tra xem xét về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Qua kết quả làm việc và đối chất xác định khi A sử dụng điện thoại di động kiểu “Iphone 14 Promax” màu tím, có ốp lưng màu tím, đã qua sử dụng, có gắn sim trong máy, số IMEI: 35785368647586514 và 01 xe mô tô nhãn hiệu “Honda”, loại “Vison” màu đen, không gắn biển kiểm soát để thực hiện hành vi phạm tội thì chị T không biết, không giúp sức; ngoài lời khai thì không có chứng cứ nào khác. Nên không đủ căn cứ để Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị T.

[12]. Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động kiểu “Iphone 14 Promax” màu tím, có ốp lưng màu tím, đã qua sử dụng, có gắn sim trong máy, số IMEI: 35785368647586514 và 01 xe mô tô nhãn hiệu “Honda”, loại “Vison” màu đen, không gắn biển kiểm soát. Kết quả xác minh xe mô tô “Vision” không biển số mà A điều khiển, xác định người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký tại thời điểm thu giữ xe là anh Nguyễn Hoàng T. Năm 2016, anh T đã bán xe này cho chị Đoàn Thị Mai T (là vợ

của A), nên từ thời điểm này thì đây là tài sản thuộc sở hữu riêng của chị T. Tháng 8/2023, chị T đến Công an thị trấn VL, huyện GCD để làm thủ tục sang tên nên Công an thị trấn VL đã ra quyết định thu hồi biển số xe 63B7-299.21. Trong khi chờ đợi được cấp biển số mới, chị T và A cùng sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại.

Qua kết quả làm việc và đối chất xác định khi A sử dụng điện thoại và xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội thì chị T không biết. Cho nên cần trao trả cho chị T các tài sản trên là phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13]. Bị cáo Phạm Huỳnh A phải chịu án phí sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[14]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 171, khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 106; 136; 292; 293 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Huỳnh A phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh A 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2023.

3. Về vật chứng:

- Trả lại cho chị Đoàn Thị Mai T 01 điện thoại di động kiểu “Iphone 14 Promax” màu tím, có ốp lưng màu tím, đã qua sử dụng, có gắn sim trong máy, số IMEI: 35785368647586514 và 01 xe mô tô nhãn hiệu “Honda”, loại “Vison” màu đen, không gắn biển kiểm soát, số máy: JF66E0604612, số khung: RLHJF5811GY604553, thời gian thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 5 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Gò Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gò Công).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Huỳnh A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP. GC;
- Công an TP. GC;
- Chi cục THADS TP. GC;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Bị cáo, người bị hại, NLQ;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Thừa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Công, ngày 31 tháng 5 năm 2024.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG

Vào hồi 10 giờ 30 ngày 31 tháng 5 năm 2024

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thừa.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Kiến Dân;

2. Ông Nguyễn Văn Trương;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với:

Bị cáo Phạm Huỳnh Ân (Bình), sinh năm: 1996 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú và chỗ ở: Khu phố Lãng 3, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang;.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 171, khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 106; 136; 292; 293 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Kết quả biểu quyết 3/3.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Huỳnh Ân (Bình) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh Ân 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2023.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về vật chứng:

- Trả lại cho chị Đoàn Thị Mai Thi 01 điện thoại di động kiểu “Iphone 14 Promax” màu tím, có ốp lưng màu tím, đã qua sử dụng, có gắn sim trong máy, số IMEI: 35785368647586514 và 01 xe mô tô nhãn hiệu “Honda”, loại “Vison” màu đen, không gắn biển kiểm soát, số máy: JF66E0604612, số khung: RLHJF5811GY604553, thời gian thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 5 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Gò Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gò Công).

Kết quả biểu quyết 3/3.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Huỳnh Ân phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ ngày tháng năm 2024

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA